

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
<i>I. Thông tin doanh nghiệp</i>	1
<i>II. Tin kinh tế trong nước nổi bật</i>	1
<i>III. Tin quốc tế nổi bật</i>	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
<i>IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN</i>	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PGI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

PGI - Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex - Ngày 18/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 19/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/2/2019.

DSN: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 29%

DSN - CTCP Công viên nước Đầm Sen - Ngày 11/2, HĐQT đã thống nhất trả cổ tức đợt cuối năm 2018 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 29%. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng vào 25/2, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/3/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 372.65	25,425.76
	S&P 500	↑ 34.93	2,744.73
	Nasdaq	↑ 106.71	7,414.62
	FTSE 100	↑ 4.03	7,133.14
CHÂU ÂU	DAX	↑ 111.49	11,126.08
	CAC 40	↑ 41.88	5,056.35
	Nikkei 225	↑ 280.27	21,144.48
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 326.26	28,497.59
	Shanghai	↑ 49.17	2,721.07

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 13/02/2019

VN-INDEX TĂNG GẦN 8 ĐIỂM NHỜ CỔ PHIẾU DẦU KHÍ VÀ THÉP

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Tư (13/02), chỉ số VN-Index đóng cửa tăng gần 8 điểm, ghi nhận phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp nhờ đà tăng của nhóm cổ phiếu dầu khí và thép. Cụ thể, ở nhóm cổ phiếu thép, HPG tăng 4,75% và HSG đóng cửa ở mức giá trần. Ở nhóm cổ phiếu dầu khí, GAS tăng 2,2%, PVD tăng 4,6% và PLX tăng 2,51%.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 7,71 điểm (+0,82%), đóng cửa ở mức 945,25. Thanh khoản HSX ở mức hơn 210 triệu cổ phiếu, giá trị gần 5.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (194 mã tăng/ 100 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 244 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh dài, và phá vỡ ngưỡng kháng cự 943,5, tương ứng MA(150), là khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 950 – 960, bao gồm MA(200), đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 930 – 940, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 910 – 920. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Kinh tế tư nhân bứt phá

Việt Nam thịnh vượng nhờ doanh nghiệp tư nhân trong nước song cũng cần lưu ý rủi ro

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.901 đồng, giảm nhẹ 4 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 13/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.901 đồng, giảm nhẹ 4 đồng so với mức công bố sáng qua. Tại Vietcombank, giá USD tăng 10 đồng chiều bán ra so với sáng qua, đang mua bán USD ở mức 23.155-23.255 VND/USD.

Giá vàng SJC ở mức 36,95 - 37,15 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h sáng nay (13/2) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,95 – 37,15 triệu đồng/lượng, giảm 10 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 12/02: Chỉ số Dow Jones tăng 1.49% lên 25,425.76 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tăng 1.49% lên 25,425.76 điểm, dẫn đầu là đà tăng của cổ phiếu Caterpillar và 3M. Chỉ số S&P 500 tăng 1.29% lên 2,744.73 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 1.46% lên 7,414.62 điểm.

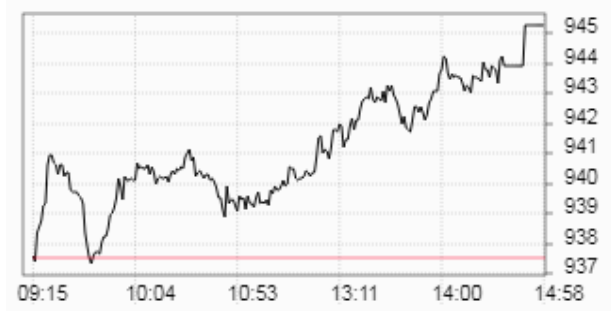
Ngày 12/02: Dầu WTI tăng 1.3% lên 53.10 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tăng 69 xu (tương đương 1.3%) lên 53.10 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn Luân Đôn tăng 91 xu (tương đương 1.5%) lên 62.42 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng dầu Brent và dầu WTI đều đóng cửa tại mức cao nhất kể từ ngày 06/02/2019, dữ liệu từ FactSet cho thấy.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp,...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

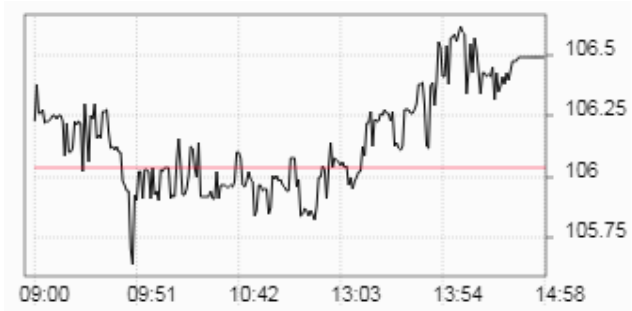
Thay đổi (điểm)	↑	+7.71/+0.82%
Giá trị (điểm)	↑	945.25
Khối lượng (cp)		215,274,633
Giá trị (tỷ đồng)		4,992.13
Số mã tăng giá	↑	194
Số mã giảm giá	↓	100
Số mã đứng giá	→	86

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
NKG	6.8	7	7	6.8	1,124,020	↑ 7.0%
GIL	38.7	41.4	41.4	38.7	179,100	↑ 7.0%
HTL	20	20	20	18.7	4,440	↑ 7.0%
SII	18	19.2	19.2	18	20	↑ 7.0%
DAT	10.1	11.6	11.6	10.1	20	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.45/+0.42%
Giá trị (điểm)	↑	106.49
Khối lượng (cp)		30,982,800
Giá trị (tỷ đồng)		405.70
Số mã tăng giá	↑	88
Số mã giảm giá	↓	59
Số mã đứng giá	→	231

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HKB	0.7	0.9	0.9	0.7	17,790	↑ 12.5%
BED	25.3	25.3	25.3	25.3	100	↑ 10.0%
VCM	19.8	19.8	19.8	19.8	100	↑ 10.0%
ADC	17.6	17.6	17.6	17.6	100	↑ 10.0%
NBP	13.2	13.2	13.2	13.2	200	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	27,428,770	2,018,340
BÁN	19,208,600	1,720,510
MUA - BÁN	8,220,170	297,830

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 13/02, khối ngoại mua ròng gần 244 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 8 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 27 triệu cổ phiếu (trị giá gần 1.000 tỷ đồng) và bán ra hơn 19 triệu cổ phiếu (trị giá gần 756 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 2 triệu cổ phiếu (trị giá gần 39 tỷ đồng) và bán ra hơn 1,7 triệu cổ phiếu (trị giá gần 31 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 12/02/2019):

3,067,288.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 12/02/2019):

937.54 điểm

Cập nhật ngày 13/02/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.4%	3,191,621,230	109.1	109	-0.1	-0.1%	822,040	-0.10
VNM	7.8%	1,741,687,793	138	138.3	0.3	0.2%	764,480	0.16
VHM	7.0%	2,679,611,550	80	80	0.0	0.0%	506,510	0.00
VCB	6.9%	3,597,768,575	58.6	59.8	1.2	2.1%	1,853,680	1.32
GAS	5.7%	1,913,950,000	91	93	2.0	2.2%	571,680	1.17
SAB	5.0%	641,281,186	237.8	236.1	-1.7	-0.7%	118,000	-0.34
BID	3.6%	3,418,715,334	32.45	32.5	0.1	0.2%	1,557,810	0.05
TCB	3.1%	3,496,592,160	27.45	27.55	0.1	0.4%	2,519,920	0.11
MSN	3.1%	1,163,149,548	82.3	85.9	3.6	4.4%	1,361,490	1.28
CTG	2.5%	3,723,404,556	20.85	20.85	0.0	0.0%	7,588,170	0.00
PLX	2.3%	1,293,878,081	55.7	57.1	1.4	2.5%	1,941,970	0.55
VJC	2.2%	541,611,334	125.9	124.5	-1.4	-1.1%	643,080	-0.23
BVH	2.2%	700,886,434	95.1	96.5	1.4	1.5%	111,960	0.30
HPG	2.0%	2,123,907,166	29.5	30.9	1.4	4.8%	11,079,510	0.91
VRE	1.8%	1,901,078,733	29.7	30.4	0.7	2.4%	1,989,390	0.41
VPB	1.7%	2,456,748,366	21.35	21.5	0.2	0.7%	3,440,610	0.11
NVL	1.7%	907,455,928	57.5	57.5	0.0	0.0%	456,420	0.00
MBB	1.5%	2,160,451,381	22	22	0.0	0.0%	7,793,680	0.00
HDB	1.0%	980,999,979	31.1	31.2	0.1	0.3%	1,299,260	0.03
MWG	0.9%	323,169,521	84.6	86.2	1.6	1.9%	1,212,540	0.16

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 13/02/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng) ↓
 Dài hạn (>3 tháng) ↓

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 13/02/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng) ↓
 Dài hạn (>3 tháng) ↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 13/02/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng) ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng) ↓
 Dài hạn (>3 tháng) ↓

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 13/02/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.5361 ↑	0.62% ↓	-0.82% ↑	6.05% ↓	-11.61%	13/02/2019
Brent	62.9116 ↑	0.80% ↑	0.40% ↑	6.70% ↓	-2.20%	13/02/2019
Natural gas	2.6056 ↓	-3.13% ↓	-2.12% ↓	-27.44% ↑	0.72%	13/02/2019
Gasoline	1.438 ↑	0.85% ↓	-1.33% ↑	5.57% ↓	-15.95%	13/02/2019
Heating oil	1.9207 ↑	0.91% ↑	0.45% ↑	3.68% ↑	1.93%	13/02/2019
Ethanol	1.3251 ↓	-0.08% ↑	1.38% ↑	3.04% ↓	-8.87%	13/02/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	784.5 ↓	-0.25% ↑	2.59% ↑	6.43% ↑	40.73%	13/02/2019
Gold	1,310.2 ↑	0.16% ↑	0.31% ↑	1.43% ↓	-3.00%	13/02/2019
Silver	15.7 ↑	0.10% ↑	0.24% ↑	0.32% ↓	-6.95%	13/02/2019
Platinum	784.5 ↓	-0.25% ↓	-2.30% ↓	-1.88% ↓	-21.28%	13/02/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	2.9 →	0.00% ↓	-1.71% ↓	-3.04% ↓	-11.42%	13/02/2019
Lumber	401.4 ↓	-0.67% ↓	-8.54% ↑	23.51% ↓	-19.82%	13/02/2019
Neodymium	398,000.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-0.38% ↓	-10.56%	13/02/2019
Live Cattle	126.8 ↓	-0.78% ↑	0.10% ↑	1.12% ↓	-0.65%	13/02/2019
Canola	480.3 ↓	-0.19% ↓	-0.93% ↑	0.36% ↓	-4.66%	13/02/2019
Cocoa	2,227.0 ↑	0.13% ↑	0.36% ↓	-4.87% ↑	11.41%	13/02/2019
Soybeans	919.1 ↓	-0.03% ↓	-0.28% ↑	3.19% ↓	-9.65%	13/02/2019
Wheat	520.0 ↑	0.05% ↓	-1.13% ↑	1.13% ↑	14.11%	13/02/2019
Cotton	69.8 ↑	0.09% ↓	-5.19% ↓	-4.32% ↓	-7.62%	13/02/2019
Rice	10.3 ↑	0.39% ↓	-2.70% ↓	-1.34% ↓	-15.99%	13/02/2019
Palm Oil	2,181.0 ↓	-0.64% ↓	-1.58% ↑	5.77% ↓	-13.11%	13/02/2019
Cheese	1.4 →	0.00% ↑	0.36% ↑	0.86% ↓	-5.59%	13/02/2019
Milk	14.0 ↑	0.07% ↑	0.57% ↓	-0.43% ↑	3.93%	13/02/2019
Rubber	182.2 ↓	-1.35% ↓	-4.00% ↓	-3.09% ↑	3.17%	13/02/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,227.0 ↑	0.13% ↑	0.36% ↓	-4.87% ↑	11.41%	13/02/2019
Copper	2.8 ↓	-0.16% ↓	-2.18% ↑	4.84% ↓	-14.09%	13/02/2019
Bitumen	3,428.0 ↑	10.94% ↑	9.66% ↑	22.87% ↑	28.68%	13/02/2019
Cobalt	32,000.0 →	0.00% ↓	-5.88% ↓	-20.00% ↓	-60.49%	13/02/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 13/02/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	12/02/2019	13/02/2019	TTR	UPCoM	Hủy niêm yết cổ phiếu	46.5	0 (0%)
12/02/2019	n/a	12/02/2019	HLV	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	17.5	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	01/03/2019	VCR	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	5	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	12/02/2019	POS	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	9.5	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	DP3	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 8:1, giá 26.400 đồng/CP	71	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	LCW	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	10	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	PSB	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	3.3	0 (0%)
12/02/2019	13/02/2019	n/a	HTM	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	8.4	0 (0%)
13/02/2019	14/02/2019	28/03/2019	TRA	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	70	0 (0%)
13/02/2019	14/02/2019	27/02/2019	PSD	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	14.9	0 (0%)
13/02/2019	14/02/2019	28/02/2019	SBD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	10.9	0.4 (3.81%)
13/02/2019	14/02/2019	27/02/2019	ITD	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	10.8	0 (0%)
13/02/2019	14/02/2019	26/03/2019	PHR	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	36.45	0.9 (2.53%)
13/02/2019	14/02/2019	30/03/2019	QNS	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	42.5	-0.1 (-0.23%)
13/02/2019	14/02/2019	28/03/2019	SFN	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	32	0 (0%)
n/a	n/a	14/02/2019	VC7	HNX	Giao dịch bổ sung - 10,999,670 CP	9.2	0 (0%)
14/02/2019	15/02/2019	15/03/2019	HTL	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	13.8	0 (0%)
14/02/2019	15/02/2019	n/a	TCW	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	20	0 (0%)
n/a	n/a	14/02/2019	MTP	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,600,000 CP	10.9	0 (0%)
14/02/2019	15/02/2019	n/a	DTC	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	19.9	0 (0%)
14/02/2019	15/02/2019	14/03/2019	TCS	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	6.8	0 (0%)
n/a	n/a	14/02/2019	TIX	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,600,000 CP	31	2 (6.9%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.